

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG M
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 254/2024/HS-ST
Ngày: 18/10/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Anh Th

2. Ông Nguyễn Sơn H

Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thanh H – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng M,
Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng M tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Văn C- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng M, Thành
phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 246/2024/TLST-HS
ngày 01/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2024/QĐXXST-HS
ngày 07 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Bích L – Sinh năm 1990, tại tỉnh T; Nơi đăng ký thường trú: thôn
P, xã P, huyện S, tỉnh T; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc:
Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Anh
S (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ch; là con thứ ba trong gia đình có bốn anh chị em;
Tiền án, tiền sự: không (Theo Danh chỉ bản số 221 do công an quận Hoàng Mai lập
ngày 05/5/2024); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/4/2024 đến ngày 05/5/2024. Hiện
đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên
tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992 (*vắng mặt*)

Nơi đăng ký thường trú: tổ dân phố Cẩm Trà, phường Trung Thành, thành phố
Y, tỉnh T.

Trú tại: số 1B ngõ 36 Xuân La, quận T, Thành phố H.

2/ Anh Bùi Văn D, sinh năm 1994 (*vắng mặt*).

Nơi thường trú: thôn Thái Hòa, xã Bình Định, huyện K, tỉnh T.

3/ Anh Lê Văn H, sinh năm 1988 (*vắng mặt*)

Nơi thường trú: số 211 tổ 6 phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng M, Thành phố H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ ngày 26/4/2024, Công an phường Hoàng Văn T kiểm tra hành chính tại nhà nghỉ Ngọc Minh Anh ở ô 2, lô 4 Đền Lừ, phường Hoàng Văn T, quận Hoàng M, thành phố H phát hiện tại phòng 401 có Nguyễn Thị Bích L và anh Lê Văn H, phòng 402 có chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn D vừa thực hiện xong hành vi mua bán dâm.

Tang vật thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh và số tiền 8.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Bích L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu ghi và số tiền 7.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị T; 01 thẻ nhớ 4GB nhãn hiệu San Disk thu giữ tại nhà nghỉ Ngọc Minh A.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thị Bích L khai nhận: Khoảng đầu tháng 3 năm 2024 qua mối quan hệ xã hội, L quen biết Bùi Văn D và L đã bán dâm cho D một lần với giá 7.000.000 đồng/lần qua đêm. Khoảng 18 giờ ngày 25/4/2024, D liên lạc với L đặt vấn đề cần hai người đi uống rượu cùng D và bạn của D sau đó quan hệ tình dục, L thống nhất với D giá bán dâm là 7.000.000 đồng/người (qua đêm). D đồng ý và hẹn L 22 giờ cùng ngày có mặt tại số 183 Trường Chinh. Sau đó, L sử dụng điện thoại lắp sim số 0966179689 đăng ký tài khoản Zalo tên “Bili Nguyễn” liên lạc với tài khoản Zalo tên “Mun Mun” của Nguyễn Thị T đề rủ đi uống rượu và bán dâm với giá 7.000.000 đồng qua đêm, T đồng ý. Khoảng 22 giờ ngày 25/4/2024, L và T đến số 183 Trường Chinh gặp D và Lê Văn H, D bảo L ngồi cạnh H và T ngồi cạnh D uống rượu. D đã đưa cho L số tiền 14.000.000 đồng là tiền bán dâm của L và T và đưa cho L 1.000.000 đồng tiền công môi giới. Khoảng 23 giờ cùng ngày cả nhóm di

chuyển bằng ta xi đến nhà nghỉ Ngọc Minh A, D vào gặp lễ tân là anh Nguyễn Văn H thuê hai phòng là 401 và 402. D và T vào phòng 402, H và L vào phòng 401. Tại nhà nghỉ L nhắn tin bằng Zalo cho T, gọi T ra cửa phòng để đưa số tiền bán dâm cho D là 7.000.000 đồng, sau khi bán dâm xong T phải đưa lại cho L 500.000 đồng tiền công môi giới. Khi L và H, T và D quan hệ tình dục xong thì bị Cơ quan công an kiểm tra phát hiện và bắt giữ.

Tại bản cáo trạng số 238/CT-VKSHM ngày 09/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng M truy tố Nguyễn Thị Bích L về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 328 - Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

*Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng M đã truy tố, ăn năn, hối cải đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Thị Bích L về tội “Môi giới mại dâm”, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38- Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo và đề nghị:

- Xử phạt Nguyễn Thị Bích L từ 06 đến 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian đã từ ngày 26/4/2024 đến ngày 05/5/2024.

-Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

-Xử lý vật chứng:

+Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh thu giữ của Nguyễn Thị Bích L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu ghi thu giữ của Nguyễn Thị T.

+Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.000.000 đồng đã thu giữ của Nguyễn Thị Bích L và 7.000.000 đồng đã thu giữ của Nguyễn Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Hồi 01 giờ ngày 26/4/2024, tại phòng 402- nhà nghỉ Ngọc Minh A địa chỉ ô 2, lô 4A Đền Lừ 2, phường Hoàng Văn T, quận Hoàng M thành phố H, Nguyễn Thị Bích L đã có hành vi làm trung gian, dẫn dắt cho Nguyễn Thị T bán dâm cho Bùi Văn D với giá là 7.000.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định Nguyễn Thị Bích L đã phạm vào tội “Môi giới mại dâm” được quy định tại khoản 1 Điều 328- Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng M truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Từ những nhận định trên, xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, đạo đức xã hội, nếp sống văn minh, lành mạnh và là nguyên nhân phát sinh nhiều căn bệnh nguy hiểm như HIV/AIDS nên cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Đối với hành vi mua dâm của Bùi Văn D, Lê Văn H và hành vi bán dâm của Nguyễn Thị Bích L, Nguyễn Thị T, Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng M đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ

[6] Đối với chủ nhà nghỉ Ngọc Minh A và lễ tân nhà nghỉ là anh Nguyễn Văn H, không biết các đối tượng L, T, D, H thuê phòng để thực hiện hành vi mua bán

dâm, do đó cơ quan điều tra không xử lý về hình sự là có căn cứ. Hộ kinh doanh nhà nghỉ Ngọc Minh A để xảy ra hoạt động mua bán dâm tại cơ sở lưu trú, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

+Lưu hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ 4GB nhãn hiệu San Disk thu giữ tại nhà nghỉ Ngọc Minh A.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh thu giữ của Nguyễn Thị Bích L và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu ghi thu giữ của Nguyễn Thị T là công cụ các bị cáo sử dụng liên lạc mua bán dâm nên cần tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước.

+ số tiền 8.000.000 đồng đã thu giữ của Nguyễn Thị Bích L là tiền bán dâm và thu lời bất chính từ hành vi môi giới mại dâm, số tiền 7.000.000 đồng đã thu giữ của Nguyễn Thị T là tiền bán dâm nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước

[9]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10]Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38- Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Về tội danh: Tuyên bố Nguyễn Thị Bích L phạm tội "Môi giới mại dâm".

2. Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Thị Bích L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 26/4/2024 đến ngày 05/5/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47- Bộ luật hình sự; Điều 106- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

+Lưu hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ 4GB nhãn hiệu San Disk.

+ Tịch thu phát mại, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu ghi (thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/9/2024).

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 15.000.000 đồng (đã chuyển chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng M, Thành phố H thể hiện tại Giấy nộp tiền ngày 26/6/2024).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

6. Về việc thi hành án: Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hoàng Mai, TP Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự
quận Hoàng Mai, TP Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận
Hoàng Mai, TP Hà Nội;
- Lưu HSVA, VP

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu H

